TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 637/2023/**QĐST-HNGĐ** ***Về việc***: ***Ly hôn***.	*ĐA, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 633/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim N**, sinh ngày 27/8/1993

Nơi cư trú: thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Trung N1**, sinh ngày 22/10/1992

Nơi cư trú: thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Ngô Thị Kim N** và anh **Trần Trung N1**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung*** Chị Ngô Thị Kim N và anh Trần Trung N1 có 02 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 17/10/2017 và cháu Trần Khánh P, sinh ngày 08/12/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Ngô Thị Kim N nuôi cháu Trần Khánh L và anh Trần Trung N1 nuôi cháu Trần Khánh P cho đến khi cháu Linh, cháu Phương đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị Kim N và anh Trần Trung N1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng:*** Chị Ngô Thị Kim N và anh Trần Trung N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị N xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007378 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Chị N được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã TD (ĐKKH số 54/2017 ngày 11/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực